

DANH SÁCH THEO DÕI SINH VIÊN TRUNG CẤP KHÓA 23 VÀ KHÓA 24 NỢ HỌC PHÍ

Tính đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2026

Stt	MSSV	Họ đệm	Tên	Lớp học	Số tiền học phí HK2 phải nộp	Số tiền học phí đã nộp	Số tiền thừa HK1 đã được PB trừ HP HK2	Số tiền dư đã xuất hóa đơn giảm HP	Số tiền nợ học phí HK2 NH25-26 còn phải nộp	Tổng nợ học phí còn phải nộp đến hết 13/01/26
1	801230028	Lê Thành	Hiệp	TC23TH1	1,760,000				1,760,000	1,760,000
2	801240025	Nguyễn Đức	Anh	TC24TH1	3,520,000				3,520,000	3,520,000
3	801240017	Võ Nguyễn Ngọc	Bảo	TC24TH1	4,224,000				4,224,000	4,224,000
4	801240016	Vũ Trọng	Công	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
5	801240021	Nguyễn Quốc	Đạt	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
6	801240002	Huỳnh Kim	Huy	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
7	801240014	Trần Thị Ngọc	Lan	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
8	801240020	Lý Chí	Mẫn	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
9	801240010	Sa Sao	Monny	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
10	801240001	Nguyễn Đình Thiên	Phú	TC24TH1	2,112,000	704,000		11,000	1,397,000	1,397,000
11	801240012	Nguyễn Ngọc Thế	Quân	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
12	801240011	Phan Vinh	Quang	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
13	801240009	Sa Sao	Sundy	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
14	801240013	Nguyễn Phi Khắc	Thịnh	TC24TH1	4,224,000		352,000		3,872,000	3,872,000
15	801240008	Nguyễn Lê	Tuấn	TC24TH1	3,168,000				3,168,000	3,168,000
					47,520,000.	704,000.	352,000.	11,000.	46,453,000.	46,453,000.

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG

Trần Thị Thanh Nhân